TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **321**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 09/7/2015 tại UBND xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người có yêu cầu sau đây:

1 - Anh Vũ Văn S, sinh năm 1980.

2 - Chị Lê Thị Khánh H, sinh năm 1991.

Cùng nơi thường trú: P904, A2, OCT1, Khu đô thị CN-XĐ, TDP Viên 1, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/6/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn S và chị Lê Thị Khánh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh S, chị H có 03 (Ba) con chung là cháu Vũ Linh Đ, sinh ngày 22/02/2014, cháu Vũ Tùng L, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 23/4/2021. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, anh S trực tiếp nuôi cháu Đ, cháu L; chị H trực tiếp nuôi cháu N; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3]. Về tài sản chung: Anh S, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí : Anh Vũ Văn S và chị Lê Thị Khánh H phải chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn S và chị Lê Thị Khánh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 09/7/2015 tại UBND xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh S, chị H có 03 (Ba) con chung: Giao cháu Vũ Linh Đ, sinh ngày 22/02/2014; cháu Vũ Tùng L, sinh ngày 08/12/2015 cho anh Vũ Văn S trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 23/4/2021 cho chị Lê Thị Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh S và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Vũ Văn S và chị Lê Thị Khánh H phải chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 0021696 ngày 21/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thuý Hạnh